TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC TH** **TỈNH HÒA B** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: 05 /2023/DSST-HNGĐ.
Ngày: 30 tháng 5 năm 2023
"V/v Kiện xin Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH – TỈNH HÒA B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Hải Dương.

* *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà: Nguyễn Thị Khánh; Ông Bùi Hữu Thành.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà: Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B tham gia phiên toà:* Bà: Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 "về việc kiện xin Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị: **Bùi Thị H** - sinh năm 1998 (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Bùi Đăng T** - sinh năm 1995 (Vắng mặt không có lý do).

Cùng trú tại: thôn Cây R, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2017 chị Bùi Thị H và anh Bùi Đăng T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An L (Nay là xã Thống Nh), huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống cùng nhà với gia đình anh T tại thôn Cây R, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

Qúa trình chung sống hạnh phúc được khoảng gần hai năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, thường bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị H đã sống ly thân với chồng nhiều năm nay. nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị H khởi kiện ra Tòa xin ly hôn với anh Bùi Đăng T.

- Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Đăng Kh, sinh ngày 22/07/2018, hiện tại cháu Kh đang ở cùng anh T và ông bà nội tại xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Ly hôn, chị

H xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Đăng T và được quyền tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Bùi Đăng Kh. Chị H chưa yêu cầu anh Bùi Đăng T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T có đến Tòa nhưng không hợp tác, và không ký nhận các văn bản do Toà án tống đạt. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Bùi Đăng T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống của chị H, anh T tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy: năm 2017 anh Tu kết hôn với chị H, cuộc sống của anh Bùi Đăng T, chị Bùi Thị H thời gian đầu chung sống ổn định, đến năm 2021thì phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thống Nh và không trở lại lại chung sống với anh T nữa. Từ khi chị H bỏ đi, anh T cũng đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm mẹ và con vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội, bản thân anh T cũng biết được việc chị H khởi kiện xin ly hôn và Toà án triệu tập anh về tham gia tố tụng, nhưng anh Tùng không hợp tác, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc của mình gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham giam phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Bùi Thị H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án đến để tham gia phiên toà vi phạm quy định tại các điều 70, 72 BLTTDS, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- *Về việc giải quyết vụ án:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Do cuộc sống chung giữa chị H, anh T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H, anh T đã sống ly thân nhiều năm nay. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị H. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị H. Xử cho chị H được ly hôn với anh Bùi Đăng T.

+ Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Đăng T có 01 con chung là: Bùi Đăng Kh, sinh ngày 22/07/2018. Quan điểm của chị H là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi trưởng thành và chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hiện tại anh Tùng không có mặt ở địa phương vì vậy việc giao con cho chị Bùi Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ nên đề nghị Toà án áp dụng Điều 81,82,83

Luật HNGĐ năm 2014 giao cháu Bùi Đăng Kh cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho tới khi cháu Kh trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con, chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Toà không xem xét.

+ Anh Bùi Đăng T được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án can thiệp nên Toà không đề cập.

+ Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp toà bộ án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Bùi Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Bùi Đăng T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Bùi Đăng T có hộ khẩu và cư trú xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

[2] Tại 02 phiên tòa trước cũng như phiên toà hôm nay anh Bùi Đăng T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 3 điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Đăng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, là hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Xét về đời sống hôn nhân giữa chị H, anh T, thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị H, anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị H.

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Bùi Đăng Kh, sinh ngày 22/07/2018. Nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh cho đến khi trưởng thành. Bản thân anh T không có việc làm ổn định, thường xuyên vắng mặt ở địa phương vì vậy điều kiện để chăm sóc con không đảm bảo, xét thấy yêu cầu của chị H là tiếp tục được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Kh là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng, nên Tòa án không đề cập.

[3.3] Về tài sản chung; công nợ chung: Chị H, anh T không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị H. Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Đăng T.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Đăng Kh, sinh ngày 22/07/2018 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Anh Bùi Đăng T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Tòa án không đề cập.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0000144 ngày 08/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th, tỉnh Hòa Bì.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa B;
- VKSND huyện Lạc Th;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th;
- Các đương sự;
- UBND xã An B.
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Vũ Hải Dương

Thành viên Hội đồng xét xử		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thị Khánh	**Nguyễn Hữu Thành**	**Vũ Hải Dương**